

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO MỸ THUẬT ỨNG DỤNG TRUYỀN THỐNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP NGÀNH GÓM

Phan Thanh Sơn¹

Email: sonceramic74@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 29/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.854

Tóm tắt: Trong thời đại công nghệ hiện nay, chuyển đổi số là một xu thế tất yếu trên con đường phát triển của mọi quốc gia từ tư duy đến mọi hoạt động của đời sống xã hội. Trong đào tạo Mỹ thuật ứng dụng truyền thống trên nền tảng các nghề thủ công truyền thống, nhưng vẫn gắn liền với sự phát triển chung của đời sống xã hội, chuyển đổi số đã được ứng dụng với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, đáp ứng yêu cầu của thời đại và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tính đặc thù của mỗi lĩnh vực đào tạo là một yếu tố quyết định đến hiệu quả mà chuyển đổi số đem lại. Bằng kinh nghiệm thực tiễn sáng tạo và đào tạo, cùng các phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích ..., bài viết đi sâu nghiên cứu trường hợp chuyển đổi số trong đào tạo ngành gốm, một mặt làm rõ vai trò của chuyển đổi số cùng những cơ hội và thách thức trong sáng tạo nghệ thuật để phát triển đào tạo. Mặt khác, làm rõ đặc thù tư duy sáng tạo của chủ thể sáng tạo là vận dụng công nghệ để phát triển chứ không lệ thuộc, hướng tới sự phát triển toàn diện con người trong thời đại công nghệ hiện nay.

Từ khóa: chuyển đổi số, giáo dục nghệ thuật, mỹ thuật ứng dụng truyền thống, gốm

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau. Có thể nói, chuyển đổi số là

việc cấp bách nếu muốn phát triển; trên qui mô quốc gia, chuyển đổi số ảnh hưởng ngày càng lớn đến tăng trưởng GDP, năng suất lao động và cơ cấu việc làm (<https://vietnambiz.vn/chuyen-doi-so-digital-transformation-la-gi-noi-dung-chuyen-doi-so>). Chuyển đổi số giúp tạo ra môi trường học tập nơi mà mọi thứ kết nối với nhau. Sự kết hợp mới mẻ của công

¹ Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

nghệ, bảo mật nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của mọi người. Trong giáo dục và đào tạo ở Việt Nam, “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ xác định như sau: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa (TS Bùi Thị Huế, TS Bùi Đức Thịnh, TS Vũ Thị Tuyết Lan, 2022). Mục tiêu của chuyển đổi số trong giáo dục là nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và công bằng, nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Mỹ thuật truyền thống là thuật ngữ dùng để chỉ các loại hình mỹ thuật trong đời sống và văn hóa của một cộng đồng, mang đậm dấu ấn lịch sử và bản sắc dân tộc qua các thời kỳ. Gắn với đào tạo mỹ thuật ứng dụng, còn được gọi là *design*, hay “mỹ thuật công nghiệp”, hay “thiết kế tạo dáng công nghiệp” là một loại hình nghệ thuật gắn với hoạt động sáng tạo thiết kế tạo mẫu, tạo dáng cho sản phẩm công nghiệp, thiết kế môi trường sống hay thể giới đồ vật có mục đích thiết lập một môi trường vật chất hài hòa thỏa mãn đầy đủ nhất các nhu cầu vật chất và tinh thần của con người (Trần Văn Bình, 2022), mang phong cách thẩm mỹ đậm bản sắc văn hóa, thời đại và lịch sử, hài hòa cả hai yếu tố thẩm mỹ (cái đẹp) và công năng (cái

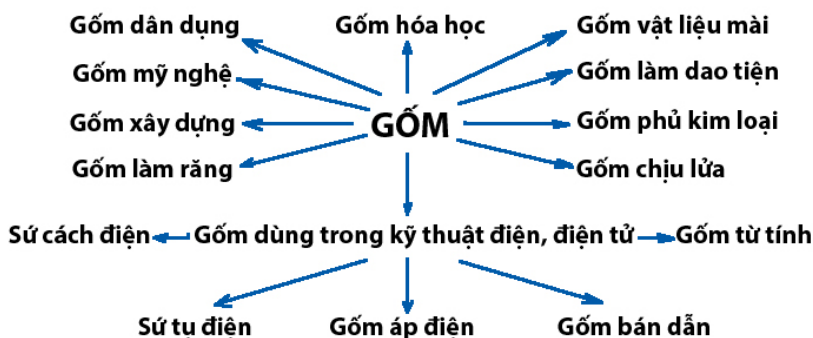
có ích). Thực tiễn lịch sử các ngành nghề mỹ thuật truyền thống cho thấy, ở mỗi giai đoạn vận động của lịch sử, sự phát triển của nó luôn gắn liền với các cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Tại Việt Nam cho đến nay, trong đào tạo đại học về mỹ thuật ứng dụng, duy chỉ có trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp đào tạo cử nhân nghệ thuật các ngành thuộc mỹ thuật ứng dụng là: Gốm, Sơn mài, Trang sức. Việc ứng dụng công nghệ trong thiết kế, sáng tạo đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mới của đời sống xã hội là một tất yếu. Trong nghiên cứu này, bài viết sẽ đi sâu vào việc chuyển đổi số trong đào tạo ngành Gốm, một trong những ngành nghề thủ công có lịch sử lâu đời ở Việt Nam và trên thế giới.

Trong giai đoạn công nghệ phát triển ngày nay, chuyển đổi số diễn ra ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục nghệ thuật nói chung, nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng nói riêng đã và đang làm thay đổi từ tư duy nghệ thuật đến kỹ năng thực hành. Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy vai trò của công nghệ trong sự thúc đẩy phát triển ngành Gốm - một trong những loại hình nghệ thuật truyền thống đặc thù với cái đẹp được tổng hòa bởi hai yếu tố: cái đẹp thẩm mỹ và cái đẹp công năng trong sự phản ánh của hình tượng nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng cùng các giá trị lịch sử, văn hóa. Tuy nhiên việc chuyển đổi số trong hoạt động sáng tạo cũng như giáo dục nghệ thuật, cụ thể ở đây là giáo dục và đào tạo ngành Gốm mỹ thuật ứng dụng cũng bộc lộ ra một số thách thức liên quan đến tính đặc thù của giáo dục nghệ thuật là rèn luyện các năng lực tư duy, năng lực sáng tạo nghệ thuật trên nền tảng rèn luyện xúc cảm thẩm mỹ từ thực tiễn sinh động của đời sống xã hội; sự hình thành tác phẩm nghệ thuật với tư cách là thế giới riêng của chủ thể sáng tạo;

bản chất của nghệ thuật cùng các thuộc tính xã hội của nó...

II. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, cùng những kết quả thu được từ kinh nghiệm gần 30 năm của bản thân trong hoạt động nghề gốm ở các môi trường: sản xuất thủ công, sản xuất công nghiệp, học tập, nghiên cứu khoa học, sáng tác ứng dụng và đào tạo ngành gốm để thực hiện nghiên cứu này.



Bên cạnh đó còn có nhiều sự phân loại gốm: dựa trên chất liệu có đất nung, sành nâu, sành xốp, sành trắng, sứ; dựa trên cấu trúc và tính chất của chất liệu có gốm thô, gốm mịn.

3.1.2. Khái lược về đào tạo design gốm trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp

Trên thế giới, khái niệm design và hoạt động của design được hình thành từ rất lâu và chính thức được công nhận từ khoảng nửa cuối thế kỷ XIX (Lê Huy Văn, 2003) gắn liền với sự phát triển công nghiệp.

Ở Việt Nam, năm 1949, người Pháp mở trường Quốc gia Mỹ Nghệ (Trường Mỹ nghệ Đông Dương) đào tạo về chế tác đồng, gỗ, bạc, kỹ nghệ ... trình độ sơ cấp

III. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Design gốm trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp

3.1.1. Sự phân loại gốm

Design gốm Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại là cả một quá trình lịch sử hơn một vạn năm tích lũy và phát triển không ngừng cả về kỹ thuật và nghệ thuật. Cho đến ngày nay hoạt động của design trong gốm tồn tại ở tất cả các thể loại của gốm ở nhiều lĩnh vực khoa học và nghệ thuật. Có rất nhiều cách phân loại dựa trên các cơ sở và mục đích ứng dụng khác nhau, sơ đồ sau trình bày về những ứng dụng của gốm (Phạm Xuân Yên và các tác giả, 1995).

ngày 20-11-1959, Bộ Văn hoá nâng trình độ lên thành Trung cấp mỹ nghệ với các ngành đào tạo: gốm, sơn mài, đá, dẹt, lụa, mây tre đan. Trong những năm 60 được sự quan tâm của Nhà nước và của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Halle (Cộng hoà dân chủ Đức) giúp đỡ, đến năm 1962 đổi thành trường Trung cấp Mỹ thuật công nghiệp. Năm 1965 được nâng lên thành Trường Cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp, cho đến tháng 11 - 1984 chính thức được đổi thành Đại học Mỹ thuật công nghiệp, cho đến ngày nay là trường Công lập lớn nhất Việt Nam đào tạo nhiều ngành nghề Mỹ thuật công nghiệp, đến nay đã chính thức hoạt động được hơn 75 năm và phát triển cơ bản là dựa trên cơ sở của các ngành nghề thủ công truyền thống

và mở rộng thêm các chuyên ngành mới và hệ thống đào tạo mỹ thuật công nghiệp (design) các ngành được mở rộng trên phạm vi cả nước, chất lượng đào tạo được nâng cao dần theo từng chuyên ngành theo định hướng hội nhập khu vực và quốc tế. Trong tương lai mỹ thuật công nghiệp sẽ trở thành một ngành mới có tiềm năng rất lớn và cơ hội thuận lợi để phát triển (Lê Huy Văn - Trần Bình, 2003).

Là một ngành thuộc khoa Mỹ thuật truyền thống, trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp, design gồm cũng nằm trong quỹ đạo vận động của hệ thống các ngành trong design, hoạt động dựa trên cơ sở các quy tắc thẩm mỹ công nghiệp (Trần Văn Bình, 2022):

- Quy tắc kinh tế: tính hiệu quả, hợp lý: thời gian - chất lượng - giá thành gắn liền với thị hiếu và thị trường.

- Quy tắc về giá trị công năng bao hàm sự hài hòa công năng và hình thức.

- Quy tắc thống nhất và bố cục: các bộ phận cấu thành một tổng thể hài hòa, hữu ích, nhưng phải đảm bảo nguyên lý bố cục có tính thẩm mỹ.

- Quy tắc về phong cách gắn liền sự thích nghi thị hiếu với đặc trưng thẩm mỹ.

- Quy tắc tiến hóa và tính tương đối, thẩm mỹ công nghiệp không có điểm kết thúc, nó phát triển không có điểm dừng và bất biến, thể hiện sự vận động của sáng tạo nghệ thuật luôn vươn tới cái đẹp.

- Quy tắc nghệ thuật hàm ý, bởi là một tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm mỹ thuật công nghiệp luôn hàm chứa ý tưởng, tư tưởng nghệ thuật.

Hơn thế nữa, design gồm có một lợi thế vượt trội là một truyền thống gồm lâu đời gắn liền với sự phát triển của khoa học công nghệ trong từng giai đoạn lịch sử của

gồm. Fujikoyama nhà nghiên cứu gốc cổ Á Đông (Nhật Bản) nhận xét: lịch sử gốm Việt Nam rất xa xưa mà không có gốm của nước nào ở Viễn Đông sánh kịp, ngoại trừ Trung Quốc (Vũ Nhâm, 2000).

3.2. Vai trò của Chuyển đổi số trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng

Chuyển đổi số trong các lĩnh vực nói chung và chuyển đổi số trong giáo dục đại học nói riêng đang là xu hướng mà mọi quốc gia trên thế giới đã và đang thực hiện. Chuyển đổi số trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học đã mang lại nhiều thay đổi tích cực và cả những thách thức trong hoạt động quản lý giáo dục, học tập và giảng dạy, kiểm tra, đánh giá.

Mỹ thuật ứng dụng với đặc thù sáng tạo nghệ thuật lấy cái đẹp là tổng hòa của hai yếu tố thẩm mỹ và công năng, hoạt động sáng tạo nghệ thuật được thực hiện theo 6 quy tắc: kinh tế, công năng, thống nhất và bố cục, phong cách, tiến hóa và tính tương đối, nghệ thuật hàm ý. Mặt khác, sự ra đời và phát triển của mỹ thuật ứng dụng luôn song hành cùng sự phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng về bản chất là giáo dục con người và đào tạo rèn luyện hai kỹ năng cơ bản là kỹ năng tư duy trừu tượng và kỹ năng thực hành sáng tạo. Theo đó, vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng được thể hiện như sau:

Một là. Chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng

Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng sẽ giúp cho cả hai đối tượng giảng viên và sinh viên được tiếp cận nguồn học liệu phong phú, đa dạng thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh... Việc ứng dụng công nghệ

thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo sẽ giúp tăng tính tương tác và trải nghiệm thực tế. Với giảng viên và sinh viên mỹ thuật ứng dụng, các phần mềm thực tế ảo (AR, VR, MR) đã và đang phát huy hiệu quả trong dạy học trực tuyến, gợi hướng mở trong tư duy thẩm mỹ trên nền tảng kiến thức cơ sở tạo hình cơ bản

Hai là. Nguồn thông tin đa dạng

Sự bùng nổ của Internet và phát triển của công nghệ AI với data khổng lồ, đem đến các nguồn thông tin, tài liệu đa dạng chủ đề, mang tính liên ngành, phục vụ nhu cầu học tập của sinh viên cũng như nâng cao chuyên môn của đội ngũ giảng viên, góp phần hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục, học tập và giảng dạy, kiểm tra, đánh giá.

Ba là. Khai phóng tư duy, chủ động trong học tập

Trong giáo dục nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng, chuyển đổi số với không gian học tập linh hoạt thông qua mạng Internet, đem đến khả năng học tập mọi lúc, mọi nơi thông qua các ứng dụng như: Zoom, Google Meet, ... giúp người học chủ động tham gia các lớp học từ bất cứ đâu. Các khóa học trực tuyến đa dạng, người học chủ động tìm kiếm, lựa chọn lớp học phù hợp với mục đích và nhu cầu cá nhân.

Bốn là. Tiết kiệm thời gian, tối ưu chi phí vận hành

Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy tạo dựng mối liên hệ giữa cơ sở đào tạo với gia đình người học, giảng viên, sinh viên, phụ huynh có sự trao đổi thông tin nhanh chóng, quản lý lớp học cũng như đánh giá, kiểm tra dễ dàng, hiệu quả. Môi trường làm việc, giáo dục số giúp các cá nhân, tổ chức liên quan tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí nhân sự, tối ưu hóa chi phí đào tạo và vận hành hiệu quả việc dạy và học.

3.3. Chuyển đổi số trong đào tạo ngành gốm, cơ hội và thách thức

Dưới góc độ kinh nghiệm trong nghiên cứu, sáng tác ở cả hai môi trường sản xuất thủ công và công nghiệp, cũng như quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu trên cơ sở thực tiễn cho thấy bản chất sự phát triển của nghề gốm luôn tồn tại 3 thuộc tính: tính kế thừa truyền thống, tính thời đại, tính công nghiệp.

Tính kế thừa truyền thống

Là một đặc tính tồn tại suốt quá trình phát triển của gốm từ truyền thống đến hiện đại, hoạt động của design trong gốm có thể được coi là một phương tiện thể hiện tính kế thừa của nghệ thuật gốm.

Qua lịch sử hình thành và phát triển của mình, để tạo được cho mình một truyền thống riêng biệt nhằm khẳng định sự tồn tại và vai trò của mình trong đời sống xã hội, tính kế thừa của gốm đặc biệt được coi trọng.



Tạo hình gốm thủ công bằng phương pháp truyền thống.

Tác phẩm gốm trong triển lãm “Chơi đất I”

Nguồn: Phan Thanh Sơn, 2007.

Sau giai đoạn hình thành ban đầu, các kỹ thuật tạo hình và công nghệ sơ khai từ trước và trong thời kỳ Đông Sơn thời kỳ dựng nước được coi là điểm khởi thủy cho truyền thống gốm qua các thời kỳ lịch sử của Việt Nam và cho đến tận ngày nay, các kỹ thuật và công nghệ cổ xưa hòn kê con đập ở dân tộc Chu Ru buôn KrongGo, người Chăm ở Trung bộ, đắp con trạch ở gốm Mường La của dân tộc Thái, bàn xoay phổ biến ở các trung tâm gốm của Việt Nam... với những đặc điểm rất riêng của từng vùng, từng chất liệu. Đó là những biểu hiện của tính kế thừa trong gốm từ truyền thống đến hiện đại.

Tính thời đại

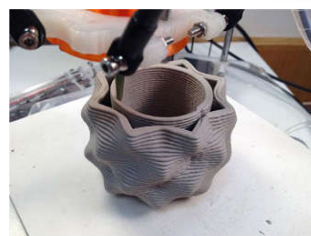
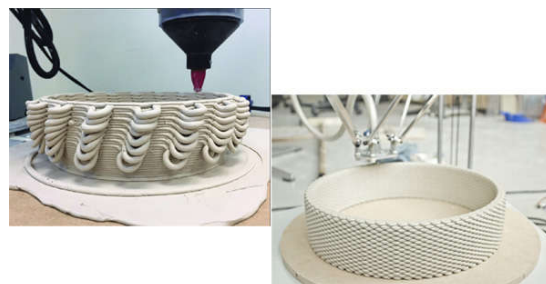
Sự tồn tại và phát triển của truyền thống luôn biểu hiện tính động. Trong mỗi giai đoạn của quá trình, tính động đó được gọi là tính thời đại. Từ truyền thống đến hiện đại của gốm, tính thời đại được hình thành từ các yếu tố ngẫu hứng cá nhân đến ý thức cộng đồng, xã hội. Về kỹ thuật công nghệ, tính thời đại biểu hiện qua quá trình hiện đại hoá truyền thống trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, thay thế cải tạo và loại bỏ các yếu tố truyền thống lạc hậu cho phù hợp với tốc độ phát triển chung ở thời đại đó.

Bên cạnh sự tồn tại kỹ thuật công nghệ vốn có của truyền thống, các công nghệ mới: khuôn in, lò nung... góp phần tạo nên bộ mặt mới cho truyền thống.

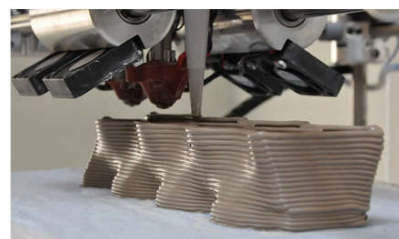
Về thẩm mỹ, từ kiểu dáng, trang trí đến tính ứng dụng luôn có sự vận động. Ở mỗi thời kỳ chúng đều có sự cách tân riêng theo định hướng tư tưởng, văn hoá, xã hội trong bối cảnh lịch sử thời đó. Chính vì vậy mà trong truyền thống gốm mới có những cái tên gốm tiền sử, gốm men ngọc Lý - Trần, gốm hoa lam... Những dấu ấn của truyền thống như kiểu

trang trí mang tính nghệ thuật vẫn được phát huy cùng với các phong cách trang trí tạo hình đương thời. Có thể nói truyền thống gốm qua mỗi giai đoạn vận động luôn mang tính thời đại.

Tính công nghiệp



Công nghệ in 3D thử nghiệm với chất liệu gốm



Tạo hình sản phẩm gốm bằng công nghệ in 3D tại Cảnh Đức Trấn, Trung Quốc, 2022. **“Ứng dụng các loại xương đất trong thiết kế sản phẩm gốm công nghiệp”** Phan Thanh Sơn (2023), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, tr 80.

Cho đến ngày nay, tính công nghiệp vẫn là một vấn đề tồn tại liên quan đến tốc độ phát triển của các ngành nghề thủ công từ truyền thống đến hiện đại. Trong truyền thống gốm, tính công nghiệp đã xuất hiện cùng lúc với ý thức sản xuất hàng loạt bằng: kỹ thuật vuốt (chuốt) với một loại sản phẩm bát, đĩa...; qua biểu hiện của các chi tiết tạo hình, trang trí trên một sản phẩm được sử dụng khuôn. Đến ngày nay khuôn gốm thực sự trở thành

một công nghệ quan trọng và phổ biến trong hệ thống sản xuất gốm với nhiều dạng khuôn; khuôn in tay, khuôn in máy (in calip), khuôn đổ rót hồ thừa, khuôn đổ rót hồ đầy...

Từ truyền thống đến hiện đại, tính công nghiệp của gốm còn được thể hiện cả trong phương pháp tổ chức sản xuất. Trong lịch sử và ngay trong các làng nghề có truyền thống gốm, để tiến hành sản xuất ra được một sản phẩm gốm hoàn thiện phải trải qua rất nhiều công đoạn từ nguyên liệu, pha chế men, màu, tạo hình, trang trí..., như vậy để làm ra được một sản phẩm cần phải có sự phối hợp của nhiều thợ với nhiệm vụ ở từng khâu, thể hiện sự sáng tạo tính chuyên môn hoá theo khâu sản xuất thành từng loại: vuốt, khuôn, men, vẽ, ... cuối cùng là nung đốt cùng sự tiến hóa hàng ngàn năm của lò nung từ lò thiên đến lò cóc, lò rồng, và nay là những lò gas, lò điện theo mục đích sản xuất công nghiệp, phục vụ cho số đông nhu cầu xã hội.

Từ truyền thống đến hiện đại, qua những biến đổi thăng trầm của lịch sử, design trong gốm luôn thể hiện được tính thích nghi của mình trong từng bối cảnh, không chỉ đơn thuần là thích nghi, tính cách riêng của nghệ thuật gốm luôn bộc lộ những yếu tố bất ngờ mang tính thời đại với những cái tên gốm men Ngọc thời Lý, hoa nâu thời Trần, hoa lam thời Lê, hay nhìn qua một chiếc bát men ngọc với những dấu vết ve lòng, in hoa trong lòng cho thấy trong truyền thống gốm luôn có những cuộc cách mạng mang tính công nghiệp. Bên cạnh đó những sản phẩm thủ công thuần túy mang tính thẩm mỹ cao vẫn song hành phát triển thành loại gốm mỹ nghệ riêng với những giá trị riêng cả về nghệ thuật và giá trị thương mại. Tính

kế thừa truyền thống luôn được đề cao bên cạnh những cách tân của tính thời đại.

Từ truyền thống đến hiện đại trong gốm luôn có các đặc tính: tính kế thừa, tính thời đại, tính công nghiệp quyết định tới sự tồn tại hay không tồn tại của design gốm

3.4. Thực tiễn đào tạo ngành Gốm và cơ hội phát triển từ chuyển đổi số

Chuyển đổi số không chỉ là việc áp dụng công nghệ, mà còn là sự thay đổi tư duy giáo dục, hướng tới cá nhân hóa học tập và phát triển năng lực số cho người học (UNESCO, 2023), với giáo dục đào tạo mỹ thuật ứng dụng nói riêng, đây là một tất yếu để phát triển. Các phân tích tính đặc thù nghệ thuật cùng vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng cho thấy một sự chuyển dịch đáng kể mang tính tích cực, từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục số. Trong mô hình giáo dục số, cơ hội phát triển giáo dục nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng được thể hiện như sau:

Thứ nhất: Về phát triển năng lực tư duy trừu tượng, với nguồn dữ liệu khổng lồ, mang tính liên ngành của công nghệ AI và trở thành nguồn học liệu đa dạng, đa văn hóa vượt ra khỏi giới hạn tri thức của một cá nhân. Từ đó kích thích trí tưởng tượng trên nền tảng tri thức vốn có, là nguồn năng lượng mới cho sự rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy khoa học mang tính đặc thù trừu tượng của nghệ thuật trong mối quan hệ liên ngành các khoa học và nghệ thuật. Các nền tảng như DALL·E, Midjourney đang trở thành công cụ sáng tạo đồng hành với nghệ sĩ và nhà thiết kế. “AI giúp sinh viên nhanh chóng phác thảo ý tưởng, hỗ trợ phân tích thiết kế, đồng thời mở rộng phạm vi thử nghiệm sáng tạo.” (OECD, 2021). Đây là một xu hướng tất yếu bởi ngay từ

trong lịch sử hình thành và phát triển, mỹ thuật cũng như mỹ thuật ứng dụng không thể tồn tại độc lập nếu không có mối quan hệ liên ngành này. Lấy ví dụ ngay từ tiến trình phát triển phương thức sản xuất thủ công chủ yếu là dựa vào khả năng và sự khéo léo của bản thân kết hợp với các công cụ. Ngay từ thời kỳ Tiền - sơ sử, phương thức sản xuất thủ công cũng trải qua một quá trình hoàn thiện và mở rộng khả năng cùng với sự sáng tạo không ngừng của người sản xuất. Đây là một quá trình hoàn thiện đi từ việc sản xuất kết hợp với các công cụ lao động thô sơ, có sẵn trong tự nhiên: bàn kê, con đập bằng đá tự nhiên, que, cành gỗ hay thùng chứa se để đập ... đã vô tình tạo nên những vết tích trên đồ gốm mà giới nghiên cứu lịch sử khảo cổ đã xếp thành các loại văn đập, văn thùng ... mang các yếu tố kỹ thuật nhiều hơn là mỹ thuật. Tiếp đó từ giai đoạn Phùng Nguyên, đến giai đoạn Gò Mun, con người đã sáng tạo ra bàn xoay và làm chủ kỹ thuật bàn xoay, sử dụng thành thạo. Bàn xoay ra đời đánh dấu một bước tiến bộ quan trọng của nghề gốm, nó đưa công việc sản xuất gốm đi từ cái phức tạp (nặng tay với nhiều công cụ) đến đơn giản và tăng nhanh năng suất lao động. Hay như tiến trình cải tiến lò nung từ lò thiên đến lò khoét, rồi lò cóc, lò rồng lợi dụng địa thế tự nhiên, đến nay là các loại lò gas, lò điện. Tất cả cho thấy một qui luật, sự phát triển nghề gốm luôn gắn liền với sự phát triển công nghệ mang tính đồng đại một cách tự nhiên. Bát Tràng là một minh chứng điển hình của nghề gốm ở Việt Nam, luôn đi đầu trong việc cải tiến công nghệ sản xuất ở mọi công đoạn. Người Bát Tràng nhạy bén với thị trường và sẵn sàng thay đổi nếu thấy có lợi. Chính thế mà sản phẩm Bát Tràng phong phú, không gò bó vào truyền thống mà rất thực dụng, cái gì sinh ra lợi nhuận là làm.

Thứ hai. Về ngôn ngữ biểu hiện, các ứng dụng từ chuyển đổi số như VR, AR, MR ngày nay đã mở rộng phạm vi biểu hiện của ngôn ngữ tạo hình mỹ thuật ứng dụng. Theo World Economic Forum (2023), “VR/AR tạo ra môi trường học tập tương tác ba chiều, giúp sinh viên trải nghiệm và đánh giá thiết kế trong bối cảnh thực tế mô phỏng.” Thực tiễn trong sáng tác chất liệu gốm hiện nay cho thấy các họa sỹ thiên về các phong cách mỹ thuật hiện đại ở cả hình khối điêu khắc và hội họa trang trí, tính truyền thống dường như chỉ đọng lại ở phương diện các kỹ thuật, phong cách sáng tạo tuy đa dạng, nhưng vẫn chỉ hiện hữu như tác phẩm mỹ thuật, như họa sỹ Lê Huy Văn qua cuộc triển lãm khu vực I năm 2024 chia sẻ, tuy có phong phú, nhưng vẫn chỉ là design thủ công, chưa thực sự là design theo đúng nghĩa của nó gắn với thực tiễn sản xuất.

Thứ ba, Sự phù hợp với các nguyên tắc của mỹ thuật ứng dụng. Mỹ thuật ứng dụng là loại hình nghệ thuật mang tính ứng dụng cao. Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là sản phẩm, là hàng hóa thương mại. Trên phương diện kinh tế, chuyển đổi số với các ứng dụng lớp học trực tuyến, giáo trình điện tử, ... đã được tích hợp cùng nhiều nền tảng công nghệ cùng lúc, ví dụ như AI hỗ trợ Tự động thiết kế giáo án đồ họa, poster lớp học từ nội dung bài giảng, hỗ trợ sinh viên phác thảo ý tưởng nhanh chóng, mở rộng không gian sáng tạo. Tối ưu layout học liệu đa nền tảng: in ấn, Google Slides, Zoom background, Canva Class. Hay như phối hợp cùng các sản phẩm của công nghệ AR, VR, youtube, 3D mapping... trong nội dung bài giảng, không chỉ là sự mô phỏng đơn thuần mà còn góp phần giảm chi phí đầu tư học cụ, giáo cụ trực quan, đặc biệt phát huy tác dụng trong điều kiện giới hạn về cơ sở vật

chất, trang thiết bị dạy học trong không gian ảo. Mặt khác thể hiện rõ ưu điểm trong quy trình sáng tạo liên quan đến sản phẩm với lợi thế gia tăng tốc độ sáng tạo, giảm áp lực kỹ thuật và mở rộng khả năng cá nhân hóa thiết kế đáp ứng nhu cầu của thực tiễn là: thời gian - chất lượng - giá thành. Tuy nhiên thực tế đào tạo chuyên ngành gốm, các kỹ thuật cùng những phương pháp trang trí áp dụng trong giảng dạy, chủ yếu dựa vào một số kỹ thuật trang trí truyền thống cơ bản, tùy thuộc vào kinh nghiệm của giảng viên. Những khóa tốt nghiệp chuyên ngành gốm trong những năm gần đây cho thấy một thực trạng, các đồ án tốt nghiệp chủ yếu dựa trên cơ sở của nghệ thuật điêu khắc, tính trang trí gần như chỉ tồn tại ở mức tối thiểu của một màu men. Nói cách khác, yếu tố trang trí gần như bị triệt tiêu để đồ án tốt nghiệp chuyên ngành gốm phần nào đó trở thành một thể hiện của điêu khắc chất liệu gốm. Như vậy design gốm trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp vẫn chỉ dừng ở design thủ công, xa rời sự phát triển công nghệ, chưa phát triển đúng theo đúng mục đích của hoạt động design là đưa sáng tác thiết kế biến thành sản phẩm - hàng hóa.

4.5. Thách thức đặt ra cho chuyển đổi số trong đào tạo ngành Gốm

Thực tế hiện nay, nhiều trường đại học đào tạo Mỹ thuật Ứng dụng tại Việt Nam mới chỉ dừng ở mức sử dụng phần mềm đồ họa cơ bản, trong khi các công nghệ tiên tiến như AI, VR/AR vẫn còn khá xa lạ với cả giảng viên lẫn sinh viên. “*Việc chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam hiện nay đang đặt ra yêu cầu cấp bách đổi mới cả nội dung lẫn phương pháp giảng dạy.*” (Lê Văn Tấn & Phạm Quang Trình, 2023). Bên cạnh những cơ hội phát triển theo xu thế tất yếu là những

thách thức đặt ra cho chuyển đổi số trong giáo dục nghệ thuật nói chung, cụ thể ở đây là giáo dục và đào tạo chủ thể thẩm mỹ của mỹ thuật ứng dụng. Về cơ bản có một số thách thức như sau:

Một là, thách thức trong phát triển năng lực tư duy trừu tượng và sự cân đối trong xây dựng chương trình đào tạo.

Chuyển đổi số trong giáo dục nói chung, giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng nói riêng, cụ thể ở đây là đào tạo thiết kế gốm là tất yếu theo quy luật phát triển. Tuy nhiên, trên phương diện bản chất cái đẹp của hình tượng nghệ thuật là phạm trù trung tâm, được kết tinh và phát triển tập trung nhất trong mối quan hệ tương tác giữa chủ thể thẩm mỹ - con người làm nghệ thuật và đối tượng thẩm mỹ trong đời sống xã hội (Khoa Triết học, 2004). Theo đó, bên cạnh bề dày lịch sử của mỹ thuật truyền thống, hiện thực đời sống xã hội trong các quan hệ thẩm mỹ thực sự trở thành nền tảng cơ bản cho sự phát triển ý thức, nhận thức thẩm mỹ trước khi nói đến phát triển năng lực tư duy trừu tượng. Mặt khác, trong đời sống nghệ thuật, để trở thành một chủ thể sáng tạo phải trải qua một quá trình khổ luyện, thâm nhập thực tiễn. Việc tích hợp công nghệ vào giáo dục nghệ thuật, nếu không được định hướng khoa học trên cơ sở bản chất của nghệ thuật sẽ là một thách thức lớn làm tăng nguy cơ phụ thuộc và ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tư duy độc lập của người học từ việc lạm dụng AI với nguồn dữ liệu khổng lồ, dẫn đến tình trạng lười tư duy, xa dần thực tiễn, làm biến dạng cái đẹp thẩm mỹ truyền thống, cùng những hệ lụy trong quá trình rèn luyện các kỹ năng thẩm mỹ, ảnh hưởng đáng kể đến quá trình tư duy phân kỳ, tư duy hội tụ và tư duy phản biện của người học.

Hai là, vấn đề rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Nghệ thuật là sản phẩm của ý thức bậc cao nhất của con người, riêng có của con người mang tính cá nhân của một đối tượng chủ thể sáng tạo. Mỗi tác phẩm nghệ thuật đích thực là hình ảnh của một cá nhân làm nghệ thuật, là kết quả của một quá trình khổ luyện. Từ thách thức nêu trên cho thấy một thách thức lớn về vấn đề giáo dục đạo đức và rèn luyện nhân cách chủ thể sáng tạo trong tương lai. Thực tiễn cho thấy, trong việc học cũng như hoạt động sáng tạo nghệ thuật gồm, cái ranh giới giữa sáng tạo và sao chép chưa bao giờ trở nên phức tạp như hiện nay, bởi dù có nguồn dữ liệu khổng lồ, nhưng công nghệ như AI vẫn chưa thể dẫn được nguồn, việc sử dụng các dữ liệu chưa rõ nguồn gốc, vô hình chung dẫn đến tình huống vi phạm bản quyền, luật sở hữu trí tuệ, cùng với thời gian lạm dụng công nghệ sẽ là sự sôi mòn đạo đức nghề nghiệp.

Ba là, vấn đề năng lực của các chủ thể trong giáo dục nghệ thuật

Sự phát triển của nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng luôn gắn liền cùng sự phát triển công nghệ. Tuy nhiên giữa giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng và thực tiễn vẫn còn một khoảng cách nhất định, nhất là trong cái đặc thù mỹ thuật truyền thống như Gốm chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo mỹ thuật ứng dụng nói chung, nói riêng đang đối mặt với thách thức lớn về năng lực của các chủ thể trong hoạt động giáo dục là giảng viên và sinh viên.

Đối với giảng viên, chuyển đổi số chỉ mang lại hiệu quả tích cực đòi hỏi giảng viên phải là người làm chủ công nghệ. Thực tế cho thấy ở nhiều cơ sở giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng đã có nhiều chương trình tập huấn, nâng cao

trình độ công nghệ dành cho giảng viên, nhưng không hẳn tất cả giảng viên đều có, hoặc có đổi mới trong tư duy cũng như hướng tiếp cận phù hợp ở nhiều mức độ khác nhau. Bên cạnh đó, vẫn là bệnh kinh nghiệm cá nhân, duy mỹ lấy nghệ thuật như một bình phong khóa lấp cho tư duy lạc hậu mang tính áp đặt. Đây là một rào cản lớn trong sự tương tác giữa dạy và học cũng như nhận thức toàn diện hơn về thực trạng triển khai công nghệ số, năng lực số của giảng viên.

Đối với sinh viên theo học các ngành mỹ thuật ứng dụng ngày nay, đa số được tiếp cận công nghệ từ rất sớm, do đó về cơ bản đã có có được một nền tảng công nghệ số nhất định. Tuy nhiên, việc vận dụng công nghệ và việc lạm dụng công nghệ trong học tập là hai vấn đề rất khác nhau. Vận dụng công nghệ trong học tập mang tính tích cực, hỗ trợ phát triển năng lực tư duy, rèn luyện năng lực thẩm mỹ, còn lạm dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện các kỹ năng tư duy, kỹ năng thực hành thẩm mỹ và rèn luyện nhân cách con người làm nghệ thuật trong tương lai, thiếu tôn trọng người dạy.

Bốn là, vấn đề về sự đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ và cân bằng sáng tạo - công nghệ

Việc đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ để chuyển đổi số phát huy hiệu quả trong giáo dục đào tạo mỹ thuật ứng dụng, trong đó có ngành Gốm là một thách thức không nhỏ đối với các cơ sở giáo dục đào tạo, cũng như cá nhân giảng viên và sinh viên. Để khai thác và ứng dụng triệt để sức mạnh của công nghệ với vai trò là công cụ hỗ trợ, không phải ai cũng có điều kiện trang bị, đặc biệt là sinh viên, với những hạn chế nhất định về kinh tế cũng có thể trang bị được. Qua đó tạo nên sự bất bình

đang trong việc tiếp cận công nghệ cũng như ảnh hưởng đến việc triển khai, đánh giá kết quả học tập.

IV. Kết luận và khuyến nghị

Để bắt kịp sự phát triển chung của xã hội, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng cụ thể ở đây là trường hợp ngành Gốm là một việc làm cấp thiết. Các phân tích trên cho thấy, giữa hoạt động giáo dục cũng như sáng tạo mỹ thuật ứng dụng và công nghệ, giữa các ngành nghệ thuật thủ công truyền thống như gốm và công nghệ luôn tồn tại mối quan hệ hữu cơ, trong đó công nghệ đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ quan trọng trong sản xuất, học tập, rèn luyện các kỹ năng tư duy trừu tượng, kỹ năng sáng tạo và thực hành nghệ thuật. Chuyển đổi số đem lại nhiều cơ hội phát triển cho giáo dục đào tạo mỹ thuật ứng dụng, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển bền vững, tập trung vào hình thành con người chủ thể sáng tạo hoàn thiện từ nhân cách đến thực hành nghệ thuật. Đây là vấn đề tất yếu xảy ra trong quy luật của sự phát triển. Để thực hiện tốt hơn việc chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo mỹ thuật ứng dụng, nghiên cứu này đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, cần có sự cân bằng giữa phát triển năng lực thẩm mỹ cá nhân và năng lực số trong một chủ thể sáng tạo để khẳng định chân giá trị của nghệ thuật - sản phẩm của ý thức bậc cao nhất của con người.

Thứ hai, các cơ sở giáo dục, đào tạo mỹ thuật ứng dụng cần có sự quan tâm đầu tư công nghệ phù hợp với sự phát triển chung và chương trình đào tạo để đảm bảo chất lượng của sản phẩm đào tạo là con người làm nghệ thuật mỹ thuật ứng dụng.

Thứ ba, các cơ sở giáo dục đào tạo mỹ thuật ứng dụng cần xây dựng chiến

lược, nguyên tắc cho việc chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cùng những tiêu chí cụ thể trong đánh giá theo tính đặc thù nghệ thuật của các ngành đào tạo, nhằm phát huy hiệu quả của chuyển đổi số nhưng phải đảm bảo các giá trị của nghệ thuật cũng như sự hình thành nhân cách của chủ thể sáng tạo tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Văn Bình (2022), *Design nghệ thuật thiết kế*, NXB Thanh niên, tr 1, tr 42
- [2]. <https://vietnambiz.vn/chuyen-doi-so-digital-transformation-la-gi-noi-dung-chuyen-doi-so>,
- [3]. TS Bùi Thị Huệ, TS Bùi Đức Thịnh, TS Vũ Thị Tuyết Lan, *Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và Giải pháp*, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/6707/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-va-dao-tao--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>, cập nhật 15/08/2022
- [4]. Vũ Nhâm (2000), *Nguyễn Văn Y với mỹ thuật ứng dụng*, NXB Mỹ thuật, tr. 241 - 313
- [5]. OECD (2021). *AI and the Future of Skills, Volume 1: Capabilities and Assessments*. OECD Publishing. https://www.oecd.org/en/publications/ai-and-the-future-of-skills-volume-1_5ee71f34-en.html
- [6]. Lê Văn Tân & Phạm Quang Trình, 2023, Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo ở trường đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(10), 1-6.
- [7]. Khoa Triết học, Trường Đại học khoa học xã hội nhân văn (2004), *Mỹ học đại cương*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr 210, tr 306, tr 315, 316, tr 90
- [8]. UNESCO (2023). *Global Education Monitoring Report 2023: Technology in Education A Tool on Whose Terms?* UNESCO Publishing. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386146>

- [9]. Lê Huy Văn (2003), *Cơ sở phương pháp luận design*, NXB Xây dựng, tr. 34 - 35
- [10]. Lê Huy Văn - Trần Bình (2003), *Lịch sử design*, NXB Xây dựng, tr. 235 - 236
- [11]. World Economic Forum (2023), *The Future of Jobs Report 2023*. Retrieved from <https://www.weforum.org>
- [12]. Phạm Xuân Yên và các tác giả (1995), *Kỹ thuật sản xuất gốm sứ*, NXB Khoa học Kỹ thuật, tr. 5 - 28

DIGITAL TRANSFORMATION IN TRADITIONAL APPLIED ARTS TRAINING OPPORTUNITIES AND CHALLENGES CASE STUDY OF CERAMICS BRANCH

Phan Thanh Sơn²

Abstract: *In the current technological era, digital transformation is an inevitable trend in the development path of every country, from thinking to all activities of social life. In traditional applied arts training on the basis of traditional crafts, but still closely linked to the general development of social life, digital transformation has been applied to improve the quality of education, comprehensively develop learners' capacities and qualities, and meet the requirements of the times and international integration. However, reality shows that the specificity of each training field is a decisive factor in the effectiveness of digital transformation. With practical experience in creativity and training, along with methods of synthesis and analysis, the article delves into the case of digital transformation in ceramic training, on the one hand clarifying the role of digital transformation and the opportunities and challenges in artistic creation for training development. On the other hand, clarifying the specificity of creative thinking among creative subjects means applying technology to develop rather than relying on it, aiming at comprehensive human development in the current technological era.*

Keywords: *digital transformation, art education, traditional applied arts, ceramic*

² University of Industrial Arts